TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 797/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN.
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 714/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Bình S, sinh năm 1984

Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng B, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 10.17 Tháp M1 chung cư J, đường N8, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Bình S và ông Đỗ Hoàng Bửu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Bình S và ông Đỗ Hoàng B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2012, quyển số: 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh K cấp ngày 13/3/2012).

2.2. Về con chung: Bà Đỗ Bình S và ông Đỗ Hoàng B xác định có ba con

chung tên Đỗ Hoàng Minh N, sinh ngày 12/4/2012; Đỗ Hoàng Minh C, sinh ngày 26/9/2015 và Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 07/11/2021. Hai bên thỏa thuận bà Đỗ Bình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba trẻ Đỗ Hoàng Minh N, Đỗ Hoàng Minh C và Đỗ Hoàng Minh K cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đỗ Hoàng B có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Bình S và ông Đỗ Hoàng B tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Đỗ Bình S và ông Đỗ Hoàng B xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đỗ Bình S tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà S đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà S 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0036766 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Bình S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố N, tỉnh K (GCNKH số: 53/2012, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 13/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*Thúy Loan*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh